

Số 110 /KH-THCSMT

Mường Thanh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC DẠY 2 BUỔI/NGÀY NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 2269/QĐ- BGDDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, ngày 30/7/2025 của Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số 2540/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh và các điều kiện về cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ của nhà trường năm học 2025- 2026;

Trường THCS Mường Thanh xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng

lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời;

Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục;

Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi các cấp; góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

Giúp học sinh có thêm cơ hội mở rộng, chuyên sâu kiến thức, kỹ năng đối với các môn học; tạo cơ hội cho các em được bộc lộ năng lực của bản thân, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường.

2. Yêu cầu

Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT), bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY

1. Số lớp, học sinh

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS đăng ký học buổi 2	Ghi chú
1	6	6	242	242	
2	7	5	220	220	
3	8	6	239	239	
4	9	4	177	177	
	Tổng	21	878	878	

2. Về đội ngũ

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành. Cụ thể:

Tổng số CBQL, GV, NV của nhà trường: 46 (trong đó Ban giám hiệu: 02; Giáo viên: 39; Nhân viên: 5; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 02 đồng chí 4,4%; Đại học 41 đồng chí chiếm 89,1%; Trung cấp 01 đồng chí chiếm 2,2%; Bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ: 2 đồng chí chiếm 4,4%; Giáo viên dạy giỏi cấp trường: $21/39=53,9\%$; Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: $11/39=28,2\%$; Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: $7/39=19,9\%$;

Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học: Tổng số giáo viên: 38 giáo viên văn hóa (Trong đó: Toán – Lí: 12; Toán – Tin: 01; Tin: 01; Hóa – Sinh: 02; Sinh – Địa: 01; Sinh-CN: 01; Địa: 02; Hoá: 02; Tiếng Anh: 03; Văn- Sử: 08; Văn: 1; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 01; GDTC: 02) và 01 giáo viên Công tác xã hội – Tổng phụ trách Đội.

Số lượng cơ cấu nhân viên: Tổng số 05 (01 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên kế toán; 02 nhân viên bảo vệ).

- Tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn : 03 tổ; Tổ Văn phòng: 01 tổ
- Tổ chức Đảng: có 32 đảng viên.
- Công tác tổ chức quản lý của BGH năng động, sáng tạo, quyết liệt: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, 100% CB-GV có trình độ tin học A trở lên. Có kỹ năng sử dụng tin học trong quản lý, trong dạy học. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều đồng chí chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Cụ thể:

TT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Ghi chú
I	Phòng học, phòng chức năng			

1	Khối phòng học tập	Phòng	21	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập	Phòng	5	
3	Khối phụ trợ	Phòng	0	
4	Khối phòng hành chính quản trị	Phòng	5	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	m ²	2965m ²	
6	Khối phục vụ sinh hoạt	Phòng	3	
7	Hạ tầng kỹ thuật: - Hệ thống cấp nước sạch; - Hệ thống cấp điện; - Hệ thống chữa cháy.		1 1 1	
II	Thiết bị dạy học, sách giáo khoa			
1	Thiết bị dùng chung			
1.1	Máy tính xách tay	Chiếc	1	
1.2	Máy tính bàn	Bộ	46	
1.3	Máy chiếu	Chiếc	24	
1.4	Ti vi	Chiếc	0	
1.5	Các thiết bị khác	Chiếc	0	
2	Thiết bị dạy học			
2.1	Thiết bị dạy học lớp 6	Bộ	1	
2.2	Thiết bị dạy học lớp 7	Bộ	1	
2.3	Thiết bị dạy học lớp 8	Bộ	1	
2.4	Thiết bị dạy học lớp 9	Bộ	1	
3	Sách giáo khoa	Bộ	185	
4	Sách tham khảo	Bản	1922	
5	Bàn học sinh	Bộ	410	
6	Ghế học sinh	Bộ	765	

- Nguồn kinh phí: Từ ngân sách địa phương cấp, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí chi cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN HỌC

1. Nội dung, chương trình

1.1. Nội dung

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

1.2. Chương trình

- Chương trình học buổi 1: *Phụ lục 1 kèm theo*

- Chương trình học buổi 2: *Phụ lục 2 kèm theo*

2. Hình thức dạy học

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi, khu di tích lịch sử văn hóa, du lịch tại địa phương...

3. Thời gian

Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật).

Nhà trường vận dụng linh hoạt Công văn số 4567/BGDĐT- GDPT, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Buổi sáng dạy buổi 1 không quá 4 tiết, buổi chiều thực hiện không quá 3 tiết.

STT	Buổi	Thứ				
		2	3	4	5	6
1	Sáng	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1
2	Chiều	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 2

(Kế hoạch trên có thể được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn)

- Thời gian biểu trong một ngày:

Tiết	Thời gian ra, vào lớp	
	Mùa hè	Mùa đông
Buổi sáng		
Tiết 1	7h00- 7h45	7h15- 8h00
Tiết 2	7h50- 8h35	8h5- 8h50
Tiết 3	8h45- 9h30	9h00- 9h45

Tiết 4	9h35- 10h20	9h50- 10h35
Buổi chiều		
Tiết 1	14h – 14h45	
Tiết 2	14h50- 15h35	
Tiết 3	15h40 – 4h25	

2. Giáo viên tham gia giảng dạy: *Phụ lục 3 kèm theo*

3. Số lớp

4.1. Số lớp học buổi 1

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Thời gian thực hiện
1	6	6	242	Từ 8/9/2025
2	7	5	220	
3	8	6	239	
4	9	4	177	
	Cộng	21	878	

4.2. Số lớp học chương trình 2 buổi/ ngày

TT	Môn học	Khối lớp	Số lớp	Dự kiến thời gian thực hiện
I	Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9		6	Từ 8/9/2025
1	Toán	9	1 lớp	
2	Ngữ văn	9	1 lớp	
3	Tiếng anh	9	1 lớp	
4	KHTN	9	1 lớp	
5	LS&ĐL	9	1 lớp	
6	Tin học	9	1 lớp	
II	Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 – THPT		9	Từ 1/1/2026
1	Toán	9	4 lớp	
2	Ngữ văn	9	4 lớp	
3	Môn thi thứ 3	9	4 lớp	
III	Bồi dưỡng học sinh giỏi 6,7,8		9 lớp	Từ 8/9/2025

1	Toán	6,7,8	3 lớp	
2	Ngữ văn	6,7,8	3 lớp	
3	Tiếng anh	6,7,8	3 lớp	
4	KHTN 8	8	1 lớp	
5	Lịch sử và địa lý	8	1 lớp	
6	Tin	8	1 lớp	
IV	Phụ đạo học sinh chưa đạt lớp 6,7,8		16	Từ 22/1/2026
1	Toán	6,7,8	3 lớp	
2	Ngữ văn	6,7,8	3 lớp	
3	KHTN	6,7,8	3 lớp	
4	LS&ĐL	6,7,8	3 lớp	
5	Tiếng Anh	6,7,8	3 lớp	
V	Các lớp năng khiếu		8	Từ 8/9/2025
1	Lớp nhạc	6,7,8,9	1	
2	Lớp vẽ	6,7,8,9	1	
3	Lớp Bóng chuyền	6,7,8,9	1	
4	Lớp Bóng đá	6,7,8,9	1	
5	Lớp Bóng rổ	6,7,8,9	1	
6	Lớp Bóng bàn	6,7,8,9	1	
7	Lớp cầu lông	6,7,8,9	1	
8	Lớp Pickerbol	6,7,8,9	1	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu nhà trường

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhu cầu kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tham mưu UBND phường để có phương án bảo đảm điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

Tổ chức khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh học sinh, CBQL, GV, NV về việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày và nội dung dạy 2 buổi/ngày trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm rõ lộ trình triển khai thực hiện, rõ nguồn lực, rõ nội dung và phương pháp dạy học, rõ kết quả và chất lượng giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên; bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học/tuần bảo đảm đủ số tiết/tuần của các môn học và hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình GDPT; bố trí tiết học của buổi 1 và buổi 2 linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường, không gây áp lực cho học sinh; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội trên địa bàn trong quá trình triển khai dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh, phụ huynh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg và các nội dung hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi có yêu cầu.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật; kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để cùng tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật; huy động các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày.

2. Các Tổ chuyên môn

Tăng cường công tác tuyên truyền tới giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng nhằm duy trì tỉ lệ chuyên cần đặc biệt là các buổi học vào thời gian buổi 2.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với kế

hoạch dạy học 2 buổi/ ngày.

Tổ chức thực hiện tốt việc dạy học 2 buổi/ngày theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc nền nếp chuyên môn, tự học, tự nghiên cứu chuyên môn nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn trong năm học.

3. Đối với giáo viên

Nghiêm túc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

Kịp thời báo cáo phản ánh những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026 của trường THCS Mường Thanh./.

Nơi nhận:

- UBND phường(b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- Các Tổ trưởng CM, GV (để th/h).
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Bình Minh